**Câu 1 Trình bày nội dung cơ bản cương lĩnh chính trị đầu tiên ( 2/1930) chủ trương đề ra trong cương lĩnh chính trị có đáp ứng yêu cầu của cách mạng việt nam đầu xx không? Vì sao?**

1. Hội nghị thành lập đảng (0,75 điểm)

* Ngày 27/10/1950 Quốc tế cộng sản gửi những người cộng sản việt nam tài liệu về việc cần thiết thành lập một chính đảng cộng sản
* Nguyễn ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm lúc đó nghe tin hội Việt Nam cách mạng thanh niên bị phân chia thành 3 tổ chức nên quyết định trở về nước để triệu tập hội nghị hợp nhất đảng
* Từ ngày 6/1 ->7/2/1930 Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đã diễn ra Hội nghị đã quyết định

+ Đặt tên đảng là đảng cộng sản việt nam thông qua cương lĩnh chính trị đầu tiên do nguyễn ái quôc soạn thảo

+Bầu ban chấp hành trung ương lâm thời do chị Đình Cử đứng đầu

+24/2/1930 Đông dương cộng sản liên đoàn xin gia nhập đảng cộng sản việt nam

1. Những nội dung cơ bản cương lĩnh chính trị đầu tiên

* Phương hướng chiến lược Cương lĩnh chính trị đầu tiên xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam: Từ  việc phân tích thực trạng và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam - một xã hội thuộc địa nửa phong  kiến, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam trong đó có công nhân, nông dân với đế quốc ngày càng  gay gắt cần phải giải quyết, đi đến xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam “chủ  trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản
* Nhiệm vụ cách mạng

+ Trên lĩnh vực chính trị: Xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam: “Đánh đổ đế quốc chủ  nghĩa Pháp và bọn phong kiến”, “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”. Cương lĩnh đã  xác định: Chống đế quốc và chống phong kiến là nhiệm vụ cơ bản để giành độc lập cho dân tộc  và ruộng đất cho dân cày, trong đó chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc được đặt ở vị trí  hàng đầu.

+Về phương diện xã hội Cương lĩnh xác định rõ: “a) Dân chúng được tự do tổ chức; b)  Nam nữ bình quyền, v.v...; c) Phổ thông giáo dục theo công nông hóa”

+ Về phương diện kinh tế Cương lĩnh xác định: Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; thâu hết sản  nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để  giao cho Chính phủ công nông binh quản lý; thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của  công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông  nghiệp; thi hành luật ngày làm tám giờ...

* Về lực lượng cách mạng

Xác định lực lượng cách mạng: phải đoàn kết công nhân, nông dân - đây là lực lượng cơ  bản, trong đó giai cấp công nhân lãnh đạo; đồng thời chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp,  các lực lượng tiến bộ, yêu nước để tập trung chống đế quốc và tay sai. Do vậy, Đảng “phải thu  phục cho được đại bộ phận giai cấp mình”, “phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày,... hết  sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối  với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì  phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập”

* Về phương pháp cách mạng Cương lĩnh khẳng định  phải bằng con đường bạo lực cách mạng của quần chúng, trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng  không được thỏa hiệp “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào  đường thỏa hiệp”
* Mối liên hệ cách mạng việt nam với cách mạng thế giới Cương lĩnh chỉ rõ trong khi thực hiện nhiệm vụ giải  phóng dân tộc, đồng thời tranh thủ sự đoàn kết, ủng hộ của các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô  sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp. Cương lĩnh nêu rõ cách mạng Việt Nam liên lạc mật  thiết và là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới: “Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc  và vô sản giai cấp thế giới”
* Xác định vai trò của đảng “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu  phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân  chúng”24. “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân  và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng

1. Cương lĩnh hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của cách mạng việt nam đầu TKXX
2. Vì sao?

+Về Phương hướng chiến lược: mục tiêu chiến lược được nêu ra trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã làm rõ nội dung  của cách mạng thuộc địa nằm trong phạm trù của cách mạng vô sản.

+Về Nhiệm vụ cách mạng:.

Những nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam về phương diện chính trị xã hội và phương diện kinh  tế nêu trên vừa phản ánh đúng tình hình kinh tế, xã hội, cần được giải quyết ở Việt Nam, vừa  thể hiện tính cách mạng, toàn diện, triệt để là xóa bỏ tận gốc ách thống trị, bóc lột hà khắc của  ngoại bang, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, đặc biệt là giải  phóng cho hai giai cấp công nhân và nông dân.

+Về Lực lượng cách mạng: Đây là cơ sở của tư tưởng chiến lược đại  đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết rộng rãi các giai cấp, các tầng lớp nhân dân  yêu nước và các tổ chức yêu nước, cách mạng, trên cơ sở đánh giá đúng đắn thái độ các giai  cấp phù hợp với đặc điểm xã hội Việt Nam.

+ Về Tinh thần đoàn kết quốc tế: Cương lĩnh nêu rõ cách mạng Việt Nam liên lạc mật  thiết và là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới: “Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu  nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc  và vô sản giai cấp thế giới”. Như vậy, ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu  cao chủ nghĩa quốc tế và mang bản chất quốc tế của giai cấp công nhân.

+Về Phương pháp cách mạng  Có sách lược đấu tranh cách mạng thích hợp để lôi kéo tiểu tư sản, trí thức,  trung nông về phía giai cấp vô sản, nhưng kiên quyết: “bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng  (Đảng Lập hiến, v.v...) thì phải đánh đổ”

* NHẬN XÉT

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã phản ánh một cách súc tích các luận điểm cơ bản của cách mạng Việt Nam. Trong đó, thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc đánh giá đặc điểm, tính chất xã hội thuộc địa nửa phong kiến Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX, chỉ rõ những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của dân tộc Việt Nam lúc đó, đặc biệt là việc đánh giá đúng đắn, sát thực thái độ các giai tầng xã hội đối với nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Từ đó, các văn kiện đã xác định đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, đồng thời xác định phương pháp cách mạng, nhiệm vụ cách mạng và lực lượng của cách mạng để thực hiện đường lối chiến lược và sách lược đã đề ra.

Như vậy, trước yêu cầu của lịch sử cách mạng Việt Nam cần phải thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, chấm dứt sự chia rẽ bất lợi cho cách mạng, với uy tín chính trị và phương thức hợp nhất phù hợp, Nguyễn Ái Quốc đã kịp thời triệu tập và chủ trì hợp nhất các tổ chức cộng sản. Những văn kiện được thông qua trong Hội nghị hợp nhất dù “vắn tắt”, nhưng đã phản ánh những vấn đề cơ bản trước mắt và lâu dài cho cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam sang một trang sử mới.

**Câu 2 Phân tích tính đúng đắn sáng tạo cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930)**

1. Hội nghị thành lập đảng (giống câu 1)
2. Nội dung cơ bản cương lĩnh chính trị đầu tiên ( giống câu 1)
3. Tính đúng đắn, sáng tạo cương lĩnh chính trị đầu tiên (giống ý 4 vì sao câu1)
4. Ý nghĩa sự ra đời đảng cộng sản việt nam

* Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu  nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam trở  thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Đó là kết quả của sự vận động  phát triển và thống nhất của phong trào cách mạng trong cả nước, sự chuẩn bị tích cực, sáng  tạo, bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự đoàn kết, nhất trí của những chiến sĩ cách mạng  tiên phong vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.
* Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã khẳng định  sự lựa chọn con đường cách mạng cho dân tộc Việt Nam - con đường cách mạng vô sản. Con  đường duy nhất đúng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Sự lựa  chọn con đường cách mạng vô sản phù hợp với nội dung và xu thế của thời đại mới được mở  ra từ Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại: “Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để  có độc lập dân tộc thật sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa  chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta”26.
* Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc  Việt Nam, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này  đến thắng lợi khác

**Câu 3 Bằng thực tiễn lịch sử đầu thế kỉ XX anh chị hãy làm rõ quy luật ra đời của đảng cộng sản việt nam. Ý nghĩa đảng cộng sản vn ra đời**

1. **Quy luật hình thành đảng cộng sản**

ĐCS=CNMLN+PTCN

* Như vậy sự ra đời của đảng cộng sản là sự kết hợp chủ nghĩa mác lênin

Và phong trào công nhân

1. **Quy luật hình thành đảng cộng sản việt nam**

* Như vậy ĐCSVN ra đời là sự kết hợp giữa chủ nghĩa mác lenin với phong trào công nhân, phong trào yêu nước việt nam và tư tưởng hồ chí minh

+ Tuy có thêm yếu tố phong trào yêu nước và tư tưởng hồ chí minh nhưng sự ra đời đảng cộng sản việt nam không đi trái lại với quy luật chung ngược lại còn làm sáng tỏ quy luật hình thành đảng cộng sản ở 1 nước thuộc địa

+Việt Nam lúc đó đang là thuộc địa của pháp chịu sự đô hộ và đàn áp thực dân pháp do đó tất yếu hình thành phong trào yêu nước theo nhiều khuynh hướng khác nhau

* Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến: Cần Vương,Khởi nghĩa Yên Thế
* Phong trào yêu nước theo khuynh hướng tư sản: Phan Bội Châu,Phan Châu Trinh
* Các phong trào yêu nước ở Việt Nam cho đến những năm 20 của thế kỷ XX đều thất bại, nhưng đã góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, đặc biệt góp phần thúc đẩy những nhà yêu nước, nhất là lớp thanh niên trí thức tiên tiến chọn lựa một con đường mới, một giải pháp cứu nước, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại. Nhiệm vụ lịch sử cấp thiết đặt ra cho thế hệ yêu nước đương thời là cần phải có một tổ chức cách mạng tiên phong, có đường lối cứu nước đúng đắn để giải phóng dân tộc.
* cùng với các phong trào yêu nước khuynh hướng phong kiến và tư sản xuất hiện thêm phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản. Phong trào yêu nước theo con đường cách mạng vô sản lấy chủ nghĩa mác lênin làm nền tảng tư tưởng

1. **Vai trò của nguyễn ái quốc cho sự ra đời đảng cộng sản việt nam**

+ Năm 1917, thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga đã tác động mạnh mẽ tới nhận thứccủa Nguyễn Tất Thành - đây là cuộc “cách mạng đến nơi”. Người từ nước Anh trở lại nướcPháp và tham gia các hoạt động chính trị hướng về tìm hiểu con đường Cách mạng tháng Mười Nga, về V.I.Lênin.

+ Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp, một chính đảng tiến bộnhất lúc đó ở Pháp. Tháng 6-1919, tại Hội nghị của các nước thắng trận trong Chiến tranh thếgiới thứ nhất họp ở Vécxây (Versailles), Nguyễn Tất Thành lấy tên là Nguyễn Ái Quốc thaymặt Hội những người An Nam yêu nước ở Pháp gửi tới Hội nghị bản Yêu sách của nhân dân An Nam

+Tháng 7-1920, Người đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộcvà vấn đề thuộc địa của V.I.Lênin đăng trên báo L’Humanité (Nhân đạo). +Nguyễn Ái Quốc xác định thái độ ủng hộ việc gia nhập quốc tế cộng sản tại đại hội lần thứ XVIII.Tại Đại hội này, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do V.I.Lênin thành lập).

+ Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tạiQuảng Châu (Trung Quốc), nòng cốt là Cộng sản đoàn.

+ Sau khi thành lập, Hội tổ chức các lớp huấn luyện chính trị do Nguyễn ÁI Quốc trực tiếp phụ trách, phái người về nước vận động, lựa chọn và đưa một số thanh niên sang Quảng Châu để đào tạo, bồi dưỡng chính trị

+ Các bài giảng của Nguyễn ÁI Quốc trong các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho những người Việt Nam yêu nước tại Quảng Châu, được Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản thành cuốn đường cách mệnh (1927)

+Những hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước những năm 1928-1929 theo xu hướng cách mạng vô sản. Đó là tổ chức tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam

+ Ngày 17-6-1929, đại biểu của các tổ chứccộng sản ở Bắc kỳ họp tại số nhà 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội), quyết định thành lập ĐôngDương Cộng sản Đảng

+ Tháng 11-1929, trên cơ sởcác chi bộ cộng sản ở Nam kỳ, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập tại Khánh Hội, Sài Gòn,công bố Điều lệ, quyết định xuất bản Tạp chí Bônsơvích.

+ Tháng 9-1929, những người tiên tiến trong Tân Việt Cách mạng đảng họp bàn việc thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn

+ Sự ra đời ba tổ chức cộng sản trên cả nước diễn ra trong vòng nửa cuối năm 1929 đãkhẳng định bước phát triển về chất của phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng cáchmạng vô sản, phù hợp với xu thế và nhu cầu bức thiết của lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, sự rađời ba tổ chức cộng sản ở ba miền đều tuyên bố ủng hộ Quốc tế Cộng sản, kêu gọi Quốc tếCộng sản thừa nhận tổ chức của mình và đều tự nhận là đảng cách mạng chân chính, khôngtránh khỏi phân tán về lực lượng và thiếu thống nhất về tổ chức trên cả nước.Sự chuyển biến mạnh mẽ các phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ngày cànglên cao, nhu cầu thành lập một chính đảng cách mạng có đủ khả năng tập hợp lực lượng toàndân tộc và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày càng trở nên bức thiếtđối với cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

* Như vậy với sự chuẩn bị chính trị,tư tưởng của nguyễn ái quốc từ 6/1 – 7/2/1930 hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã diễn ra tại hương cảng trung quốc

**4 Ý nghĩa**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới. Đó là kết quả của sự vận động phát triển và thống nhất của phong trào cách mạng trong cả nước, sự chuẩn bị tích cực, sáng tạo, bản lĩnh của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự đoàn kết, nhất trí của những chiến sĩ cách mạng tiên phong vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đó cũng là kết quả của sự phát triển cao và thống nhất của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác-Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Chủ nghĩa Mác-Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập Đảng, “Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”

**Câu 4 Phân tích các yếu tố hình thành đảng cộng sản vn(2/1930). Ý nghĩa lịch sử việc thành lập đảng (giống câu 3 ở trên)**

**Câu 5 Trình bày nội dung cơ bản và hạn chế của luận cương chính trị (10/1930). Hạn chế của luận cương chính trị được đảng khắc phục như nào trong giai đoạn 1939-1941**

**1.Hoàn cảnh lịch sử**

**-** cuộc tổng khủng hoảng kinh tế xã hội 1929-1933 đã chấm dứt thời kỳ ổn định tạm thời của chủ nghĩa tư bản. Các nước tư bản tìm mọi cách để trút gánh nặng nhân dân các nước thuộc địa trong đó có Việt Nam

-Kể từ sau cách mạng tháng 10 nga (1917) với đường lối đúng đắn liên xô đã phát triển mọi mặt và trở thành thành trì cách mạng thế giới

-4/1930 Đồng chí Trần Phú trở về nước

-7/1930 Đồng chí được cử vào ban chấp hành trung ương lâm thời và được giao soạn thảo luận cương chính trị

-> 14-31/10/1930 Hội nghị lần thứ I Ban chấp hành trung ương đảng đã diễn ra, hội nghị đã quyết định

+Đổi tên đảng từ đảng cộng sản việt nam thành ĐCS Đông Dương, thông qua luận cương chính trị(luận cương tháng 10)

+Trần phú được bầu làm tổng bí thư

**2. Nội dung luận cương**

**+ Về mâu thuẫn xã hội:** Xác định mâu thuẫn giai cấp ngày càng diễn ra gay gắt ở Việt Nam, Lào và Cao Miên là“một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bản và đế quốc chủ nghĩa”.

**+Về phương hướng chiến lược** Luận cương nêu rõ tính chất của cách mạngĐông Dương lúc đầu là một cuộc “cách mạng tư sản dân quyền”, “có tính chất thổ địa và phảnđế”. Sau đó sẽ tiếp tục “phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bổn mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”.

+**Nhiệm vụ cách mạng** : “tranh đấu để đánh đổ các ditích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tiền tư bổn và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để” và “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độclập”. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ khăng khít với nhau: “... có đánh đổ đế quốc chủnghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phátan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa”. Luận cương nhấn mạnh: “Vấnđề thổ địa là cái cốt của cách mạng tư sản dân quyền”, là cơ sở để Đảng giành quyền lãnh đạo dân cày.

**+Lực lượng cách mạng** : Giai cấp vô sản và nông dân là hai động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó giai cấp vô sản là động lực chính và mạnh.

**+Lãnh đạo cách mạng**: Luận cương khẳng định: “Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi củacách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chính trị đúngcó kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành”.

**+Về PP cách mạng** Luận cương nêu rõ phải ra sức chuẩn bị cho quần chúng về con đường “võ trang bạo động”. Đến lúc có tình thế cách mạng,“Đảng phải lập tức lãnh đạo quần chúng để đánh đổ chánh phủ của địch nhân và giành lấychánh quyền cho công nông”. Võ trang bạo động để giành chính quyền là một nghệ thuật, “phải tuân theo khuôn phép nhà binh”.

**+Mối quan hệ đông dương với cách mạng thế giới** Cách mạng Đông Dương là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, vì thế giai cấp vô sản Đông Dương phải đoàn kết gắn bó với giai cấp vô sản thế giới, trước hết là giai cấp vô sản Pháp, và phải mật thiết liên hệ với phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

**3 Hạn chế của luận cương**

**4 Khắc phục trong giai đoạn 1939-1941**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Luận cương tháng 10** | **Giai đoạn 1939-1941** |
| **1** | Mâu thuẫn | Không vạch rõ mâu thuẫn chủ yếu xã hội việt nam thuộc địa | hết sức nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc |
| **2** | Nhiệm vụ cách mạng | Không nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc,nặng nề đấu tranh giai cấp | “Cuộc cách mạng ở Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộccách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc cách mạng chỉphải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”. |
| **3** | Vấn đề liên minh giai cấp | Không đề ra được 1 chiến lược liên minh dân tộc và giai cấp rộng rãi trong đấu tranh chống xâm lược,tay sai | tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, “không phân biệt thợ thuyền, dân cày,phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc**”.** |

**Câu 6 Trình bày chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng của đảng (1939-1941) chủ trương trên đã khắc phục hạn chế của luận cương chính trị tháng 10/1930 như thế nào**

**1.Hoàn cảnh lịch sử**

**\*** Thế giới + Ngày 1/9/1939 Đức tấn công Balan

+ Ngày 3/9/1939 Anh, Pháp tuyên chiến với Đức

* Chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ

6/1940 Đức tấn công nước Pháp cục diện nước pháp chia làm 2 phe

6/1941 Đức tấn công Liên Xô,Liên Xô chính thức tham chiến kể từ khi liên xô tham chiến tính chất của cuộc chiến tranh đã thay đổi hẵng

\*Trong nước: Thực dân Pháp thi hành chính sách kinh tế thời chiến làm trút gánh nặng của cuộc chiến tranh lên vai nhân dân việt nam

+9/1940 Nhật nhảy vào Đông Dương. Nhật, Pháp đã cấu kết đàn áp nhân dân ta.Nhân dân ta chịu cảnh 1 cổ 2 tròng

+Đầu 1941 Nguyễn ái Quốc vượt mốc 108 ( Hà Quảng, Cao Bằng) trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng việt nam

**2. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược**

a) Ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng gửi toàn Đảng một thông báo quan trọng chỉ rõ: “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”

b) Hội nghị lần thứ VI Hội nghị ban chấp hành trung ương đảng chỉ rỏ

+ “Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm vô luậnda trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập”.

+Hội nghị nhấn mạnh “chiến lược cách mệnh tư sản dân quyền bây giờ cũng phải thay đổi ít nhiều cho hợp với tình thế mới”.

+“Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộccách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”

+“Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộccách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”

+ Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thu hút tất cả các dân tộc, các giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương nhằm đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai, giành lại độc lập hoàn toàn cho các dân tộc Đông Dương.

c) + “Cách mạng phản đế vàcách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước, cái làm sau”.

+“Mặc dù lúc này khẩu hiệu cách mạng phản đế - cách mạng giải phóng dân tộc cao hơn và thiết dụng hơn songnếu không làm được cách mạng thổ địa thì cách mạng phản đế khó thành công.

+Tình thế hiện tại không thay đổi gì tính chất cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương”

+Trung ương Đảng vẫn còn trăn trở, chưa thật dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu được đề ra tại Hội nghị tháng 11-1939.

d) Hội nghị lần thứ 8 nêu rõ những nội dung quan trọng

+**Thứ 1** : hết sức nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu đòi hỏi phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp - Nhật bởi vì dưới hai tầng áp bứcNhật - Pháp, “quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng”

+**Thứ 2:** khẳng định dứt khoát chủ trương “phải thay đổi chiến lược” và giải thích: “Cuộc cách mạng ở Đông Dương hiện tại không phải là một cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là một cuộc cách mạng chỉphải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”. Trung ương Đảng khẳng định: “Chưa chủ trương làm cách mạng tư sản dân quyền mà chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc”

+ **Thứ 3** giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách “dân tộc tự quyết”. Sau khi đánh đuổi Pháp - Nhật, các dân tộc trên cõi Đông Dương sẽ “tổ chức thành liên bang cộng hòa dân chủ hay đứng riêng thành lập một quốc gia tùy ý”.

+**Thứ 4** :tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc, “không phân biệt thợ thuyền, dân cày,phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc”.

**+Thứ 5**: chủ trương sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo tinh thần tân dân chủ, một hình thức nhà nước “của chung cả toàn thể dân tộc”

+**Thứ 6:** Hội nghị xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm của Đảngvà nhân dân; “phải luôn luôn chuẩn bị một lực lượng sẵn sàng, nhằm vào cơ hội thuận tiện hơncả mà đánh lại quân thù”.

**3 Chủ trương đã khắc phục hạn chế luận cương**

**Cái bảng câu 5**

**Câu 7 Phân tích vị trí, mối quan hệ của hai chiến lược cách mạng VN được đề ra tại đại hội 2 của đảng (9/1960) Bằng thực tiễn của một giai đoạn lịch sử trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước hãy làm sáng tỏ mối quan hệ trên**

1. **Hoàn cảnh lịch sử**

-6/6/1954 Mỹ đưa Ngô Đình Diệm về nước

-7/5/1955 Một chính phủ bù nhìn thân Mỹ được thành lập do Ngô Đình Diệm đứng đầu

-Sau hiệp định Gionevo nước ta bị chia cắt làm 2 miền theo nội dung của hiệp định 2 năm sau sẽ dẫn đến hiệp thương và tổng tuyển cử trong cả nước

-17/7/1955 Mỹ Diệm tuyên bố không có hiệp thương công khai xé bỏ hiệp định Gionevo và âm mưu chia cắt lâu dài VN

-23/9/1955 Mỹ Diệm tổ chức ( chưng cầu dân ý) phế truất bảo đại đưa Ngô Đình Diệm làm tổng thống

-Mỹ Diệm thi hành đạo luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam VN với phương châm “ giết nhầm còn hơn bỏ sót”

**2. Vị trí, vai trò, mối quan hệ**

**+**Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội.Trong diễn văn khai mạc, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩaxã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”.

**+**Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thông qua Nghị quyết về Nhiệm vụ và đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, thông quaBáo cáo về xây dựng Đảng và báo cáo về Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xãhội ở miền Bắc,...

**-**Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam, trên cơ sở phân tích tình hình và đặc điểm nước ta, Đại hội xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là phải thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền: Một là, đẩy mạnh cách mạngxã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miềnNam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

**-** Về mục tiêu chiến lược chung, Đại hội cho rằng, cách mạng ở miền Bắc và cách mạng ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, có mục tiêu cụ thể riêng, song trước mắt đều hướngvào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, hòa bình, thống nhất đất nước.

**-** Về vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng chiến lược cách mạng ở mỗi miền, Đại hội nêu rõ: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội về sau, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi áchthống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

**-** Về xây dựng chủ nghĩa xã hội, xuất phát từ đặc điểm của miền Bắc, trong đó, đặc điểmlớn nhất là từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không trảiqua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa,

**-**Cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội về kinh tế được xem là hai mặt của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về quan hệ sản xuất, hai mặt này có quan hệ mật thiết,tác động qua lại và thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển**.** Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đượcxem là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở nước ta. Cùng với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, phải tiến hành cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, nhằm thay đổi cơ bản đời sống tư tưởng, tinh thầnvà văn hóa của toàn xã hội phù hợp với chế độ xã hội mới xã hội chủ nghĩa.

**-**Từ những luận điểm đó, Đại hội đã đề ra đường lối chung trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta là: Đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống yêu nước, laođộng cần cù của nhân dân ta và đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc tiếnnhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc trở thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

**3) Bằng thực tiễn của một giai đoạn lịch sử trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước hãy làm sáng tỏ mối quan hệ trên**

+Trên cơ sở miền Bắc đã hoàn thành kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958-1960), Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm năm lần thứnhất (1961-1965) nhằm xây dựng bước đầu cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thựchiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủnghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuấtxã hội chủ nghĩa; xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội; cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm an ninh quốc phòng, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã mở nhiều hội nghị chuyên đề nhằm cụ thể hóa đường lối, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961-1965), nhiều cuộc vậnđộng và phong trào thi đua được triển khai sôi nổi ở các ngành, các giới và các địa phương.Trong nông nghiệp có phong trào thi đua theo gương của Hợp tác xã Đại Phong (Quảng Bình),trong công nghiệp có phong trào thi đua với Nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng), trong tiểuthủ công nghiệp có phong trào thi đua với Hợp tác xã thủ công nghiệp Thành Công (ThanhHóa), trong ngành giáo dục có phong trào thi đua học tập Trường cấp II Bắc Lý (Hà Nam),trong quân đội có phong trào thi đua “Ba nhất”, v.v...

**Câu 8 Trình bày đường lối kinh tế do đảng đề ra tại đại hội IV(12/1976) và đại hội V (3/1982) Trong giai đoạn lịch sử 1976-1985 Đảng đã để lại bài học kinh nghiệm gì để tiếp tục phát huy trong cuộc đổi mới hiện nay**

1. **Hoàn cảnh lịch sử**

**+**Một là, nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mànền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

+Hai là, Tổ quốc ta đã hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước tiến lên chủnghĩa xã hội với nhiều thuận lợi rất lớn, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra

+Ba là, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nướcta tiến hành trong hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa thế lựccách mạng và thế lực phản cách mạng trên thế giới còn gay go, quyết liệt”

1. **Đường lối kinh tế**
2. **Đại hội IV**

**+** Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạngkhoa học-kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học-kỹ thuật là then chốt

+ đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa

+xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu

+không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội

+Đại hội xác định đường lối xây dựng, phát triển kinh tế, trong đó nổi bật là: Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa bằng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lýtrên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng cơ cấu kinh tế công-nông nghiệp; kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, kết hợp phát triển lực lượng sảnxuất; tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em đồng thời phát triểnquan hệ kinh tế với các nước khác

+Phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa (1976-1980) nhằm hai mục tiêu cơ bản và cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội

* chưa phát hiện những khuyết tật của môhình chủ nghĩa xã hội đã bộc lộ rõ sau chiến tranh. Việc dự kiến thời gian hoàn thành về cơ bảnquá trình đưa nền kinh tế của đất nước từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm để kết thúc thời kỳ quá độ; việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, việc đề ra các chỉ tiêu kinh tế nông nghiệp và công nghiệp vượt quá khả năng thực tế...là những chủ trương nóng vội, thực tế đã không thực hiện được.

1. **Đại hội V**

**+** Khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hộivới những khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đó là thời kỳ khó khăn, phức tạp, lâudài, phải trải qua nhiều chặng đường. Hiện nay nước ta đang ở chặng đường đầu tiên với nộidung kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội rất nặng nề.

**+** Chặng đường trước mắt bao gồm thời kỳ 5năm 1981-1985 và kéo dài đến những năm 1990 là khoảng thời gian có tầm quan trọng đặcbiệt. Nhiệm vụ của chặng đường trước mắt là ổn định tiến lên cải thiện một bước đời sống vậtchất và văn hóa của nhân dân.

**+**Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội,chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Đáp ứng nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội. “Kinhnghiệm của 5 năm 1976-1980 cho thấy phải cụ thể hóa đường lối của Đảng-đường lối chungcủa cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta,vạch ra chiến lược kinh tế, xã hội cho chặng đường đầu tiên của quá trình công nghiệp hóa xãhội chủ nghĩa”

**+**Chặng đường trước mắt trong những năm 80 là ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủnghĩa xã hội, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xây dựng; đáp ứng nhu cầu củaquốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội**.**

**+**Nội dung, bước đi, cách làm thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặngđường đầu tiên là tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàngđầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuấthàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong cơ cấu công-nông nghiệp hợp lý. Nhận thức đó phù hợp với thực tiễn nước ta, khai thác và phát huy thếmạnh, tiềm năng của đất nước về lao động, đất đai, ngành nghề..., làm cơ sở để thực hiện nhiệmvụ chủ yếu của chặng đường đầu tiên, tạo ra những tiền đề cần thiết cho chặng đường tiếp theo

* Đại hội V đã có những bước phát triển nhận thức mới, tìm tòi đổi mới trong bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trước hết là về mặt kinh tế. Đường lối chung là hoàn toàn đúng đắn; khuyết điểm là trong khâu tổ chức thực hiện, nên đã không có được những sửa chữa đúng mức và cần thiết. Tuy nhiên, Đại hội chưa thấy hết sự cần thiết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần, chưa xác định những quan điểm kết hợp kế hoạch với thị trường, về công tác quản lý lưu thông, phân phối; vẫn tiếp tục chủ trương hoàn thành về cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam trong vòng 5 năm; vẫn tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc phát triển công nghiệp nặng một cách tràn lan; không dứt khoát dành thêm vốn và vật tư cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng...

**3.Bài học kinh nghiệm**

**+** Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”

**+**Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan**.**

**+**Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong

điều kiện mới.

+Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 9** **Trình bày đường lối đổi mới toàn diện do đại hội VI (12/1986) của đảng đề ra. Vì sao đại hội VI lấy kinh tế làm trọng tâm**

1. **Hoàn cảnh lịch sử**

+ Đại hội VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội, từ ngày 15 đến ngáy 18-12-1986, trong bối cảnh cuộc cách mạng khoa học-kỷ niệm đang phát triển mạnh, xu thế đối thoại trên thế giới đang dần thay thế xu thế đối đầu. Đổi mới đã trở thành xu thế của thời đại. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đều tiến hành cải tổ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

+ Khi đó, Việt Nam vẫn đang bị các đế quốc và thế lực thù địch bao vây, cấm vận và ở tình trạng khủng hoảng kinh tế-xã hội. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng đều khan hiếm; lạm phát tăng 300% năm 1985 lên 774% năm 1986. Các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, vượt biên trái phép diễn ra khá phổ biến. Đổi mới đã trở thành đòi hỏi bức thiết của tình hình đất nước.

+Dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt cho gần 2 triệu đảng viên cả nước và có 32 đoàn đại biểu quốc tế đến dự. Đại hội đã thông qua các văn kiện chính trị quan trọng, khởi xướng đường lối toàn diện, bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 124 ủy viên chính thức, bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức; bầu đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí thư của Đảng.

1. **Đường lối đổi mới toàn diện**

**+** Đại hội đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá thành tựu, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm của Đảng trong thời kỳ 1975-1986. Đó là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm**,** khuyết điểm đó, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế là bệnh chủ quan duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, chạy theo nguyện vọng chủ quan. Đó là tư tưởng tiểu tư sản, vừa “tả” khuynh vừa hữu khuynh. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng.

**+**Đại hội rút ra bốn bài học quý báu: Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mơi. Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

+Về quốc phòng và an ninh: Đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc.

+Về nhiệm vụ đối ngoại: Góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương,

+Về xây dựng Đảng: Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tư tưởng; đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng. Đảng cần phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước là điều kiện tất yếu để huy động lực lượng của quần chúng.

+Về chính sách xã hội: Bốn nhóm chính sách xã hội là: Kế hoạch hóa

dân số, giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực xã hội. Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân. Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội.

+Về kinh tế, thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường. Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa thường xuyên với hình thức, bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp và lực lượng sản xuất phát triển. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, giải quyết cho được những vấn đề cấp báchvề phân phối, lưu thông. Năm phương hướng lớn phát triển kinh tế là: Bố trí lại cơ cấu sản xuất; điều chỉnh cơ cấu đầu tư xây dựng và củng cố

quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, phát huy mạnh mẽ động lực khoa học kỹ thuật; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

1. **Tại sao đại hội VI lấy kinh tế làm trọng tâm**

**+ Nhận xét đại hội IV (12/76)**

Đại hội lần thứ IV của Đảng còn bộc lộ một số hạn chế như: Chưa tổng kết kinh nghiệm 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện thời chiến, vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của đế quốc Mỹ, vừa làm nhiệm vụ chi viện cho chiến trường miền Nam và làm nhiệm vụ quốc tế. Trong điều kiện đó không thể áp dụng đầy đủ các quy luật kinh tế, không thể hạch toán kinh tế mà tất yếu phải thực hành chính sách bao cấp để đáp ứng yêu cầu tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trong điều kiện đó, chưa phát hiện những khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội đã bộc lộ rõ sau chiến tranh. Việc dự kiến thời gian hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế của đất nước từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm để kết thúc thời kỳ quá độ; việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, việc đề ra các chỉ tiêu kinh tế nông nghiệp và công nghiệp vượt quá khả năng thực tế... là những chủ trương nóng vội, thực tế đã không thực hiện được.

+ **Nhận xét đại hội V (3/82)**

Đại hội V đã có những bước phát triển nhận thức mới, tìm tòi đổi mới trong bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trước hết là về mặt kinh tế. Đường lối chung là hoàn toàn đúng đắn; khuyết điểm là trong khâu tổ chức thực hiện, nên đã không có được những sửa chữa đúng mức và cần thiết. Tuy nhiên, Đại hội chưa thấy hết sự cần thiết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần, chưa

xác định những quan điểm kết hợp kế hoạch với thị trường, về công tác quản lý lưu thông, phân phối; vẫn tiếp tục chủ trương hoàn thành về cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam trong vòng 5 năm; vẫn tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc phát triển công nghiệp nặng một cách tràn lan; không dứt khoát dành thêm vốn và vật tư cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng...

* Khủng hoảng kinh tế-xã hội vẫn diễn ra nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm thiếu, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, lạm phát cao, đời sống nhân dân rất khó khăn. Phân phối, lưu thông rối ren, lạm phát ở mức cao do thiên tai, mất mùa nhiều nơi từ miền Trung trở ra rất thiếu đói nên Đại hội VI lấy kinh tế làm trọng tâm